| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>HUYỆN TÂN HỒNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 153/QĐ-UBND.ĐTXD | *Tân Hồng, ngày 01 tháng 07 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình trường MN Thị trấn Sa Rài, hạng mục: Xây dựng mới 03 phòng học tập, 08 phòng chức năng, trang thiết bị và hạng mục phụ.**

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng, V/v Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 8 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, V/v ban hành quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Theo Tờ trình số 645/TTr-TCKH.ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình trường MN Thị trấn Sa Rài, hạng mục: Xây dựng mới 03 phòng học tập, 08 phòng chức năng, trang thiết bị và hạng mục phụ, với những nội dung như sau:

**1. Quy mô:**

1.1. Xây dựng 03 phòng học + 08 phòng chức năng:

- Giải pháp kiến trúc: Quy mô 02 tầng (01 trệt và 01 lầu) được bố trí thành hai dãy nhà riêng biệt (khu A và khu B theo thiết kế), mỗi dãy nhà đều hành lang đấu nối vào công trình hiện hữu, tổng diện tích sàn xây dựng là 972,0m$^2$. Nền nhà (cốt ±0,00)

cao hơn mặt sân đan hoàn thiện là 0,6m. Chiều cao toàn bộ nhà đối với với khu A là 12,815 m (so với cốt ±0,00), chiều cao các tầng: tầng trệt 3,9m, lầu 1 là 3,6m, giao thông theo phương ngang sử dụng hành lang trước rộng 2,4m và theo phương đứng mỗi dãy nhà sử dụng 01 cầu thang bộ đầu khối công trình. Chiều cao toàn bộ nhà đối với với khu B là 10,861 m (so với cốt ±0,00), chiều cao các tầng: tầng trệt 3,9m, lầu 1 là 3,6m, giao thông theo phương ngang sử dụng hành lang trước rộng 2,1m và theo phương đứng mỗi dãy nhà sử dụng 01 cầu thang bộ đầu khối công trình.

- Vật liệu sử dụng, hoàn thiện chủ yếu: Nền lát gạch ceramic 600x600; tường xây gạch không nung (gạch bê tông), hoàn thiện mặt trong và mặt ngoài sơn nước; riêng tường mặt trong khu vệ sinh ốp gạch ceramic. Trần bê tông cốt thép; mái lợp ngói, xà gồ, cầu phong, li tô bằng thép; cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa kính cường lực dày 8mm, khung nhôm hệ 1000 cho cửa đi và khung kính, hệ 700 cho cửa sổ, cung cấp khung bảo vệ inox 13x26x1,2.

- Kết cấu chính: Khung bê tông cốt thép B15 (M200), móng cọc bê tông cốt thép B20 (M250).

- Hệ thống kỹ thuật bên trong công trình: Lắp đặt hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống báo cháy tự động và hệ thống phòng cháy chửa cháy.

- Hệ thống chống sét: Lắp đặt 01 kim thu sét có bán kính bảo vệ Rp = 25m đặt tại đỉnh mái của khu A để bảo vệ toàn bộ mặt bằng công trình.

1.2. Xây dựng cổng - hàng rào:

- Cải tạo, sơn P đoạn cổng hàng rào hiên hữu mặt tiền; Xây mới hàng rào song sắt chiều dài 22,3m; Móng, cột BTCT, chân rào xây tường gạch không nung dày 100, cao 0,5m, sơn P, bên trên gắn song sắt bảo vệ cao 1,65m, sơn tổng hợp 3 nước.

1.3. Xây dựng nhà xe hai bánh:

- Quy mô: 1 trệt;. Diện tích xây dựng: 60.0 m2. Coste nền nhà (-0,450) so với mặt sân đan hoàn thiện côte (-0.600).

- Móng BTCT trên nền đất, cát tự nhiên đầm chặt k ≥ 0,95; Khung cột, kèo, giằng bằng thép hình; Xà gồ thép mạ kẽm C45x10x2,0. Nền đan BTCT đổ tại chỗ, đá 1x2, mác 200, dày 60. Ram dốc lên xuống đổ BT, đá 1x2, mác 200, dày 80 (không cốt thép). Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 4,5zem. Các cấu kiện sắt thép sơn 1 lớp chống sét + 2 lớp sơn màu tổng hợp.

1.4. Xây dựng sân đan - bồn hoa - hè rãnh thoát nước:

- Diện tích Sân đan: 705,00 $m^2$. Sân đan: Mặt bằng đã san lấp cát đầm chặt K 0,95; Trải tấm nhựa nilon chống mất nước; Đổ BTCT tại chổ đá 1x2, mác 200 dày 70; Sân đan cắt joint rộng 2cm. Coste mặt sân đan hoàn thiện (-0.750). Cug cấp thảm cỏ nhân tạo cho sân chơi học sinh.

- Chiều dài xây bó hè bồn hoa: 200,00 md. Bồn hoa: Đào lớp cát san lấp để xây tường bó nền (bồn hoa), tường xây bằng gạch thẻ không nung dày 100, vữa xây, tô mác 75.

- Chiều dài hè rãnh (cống hở): 135,0 md. Coste nắp đan hố ga, hè rãnh hoàn thiện (-0.750). Hố ga, hè rãnh xây gạch thẻ không nung 4x8x18, dày 100 đến 200, vữa xây tô mác 75. Nắp đan hố ga BTCT, đá 1x2, mác 200 (B15), dày 80. Nắp đan hè rãnh BTCT đá 1x2, mác 200 (B15), dày 50. BT lót hố ga, hè rãnh đá 4x6, mác 150 (B7,5), dày 100.

**2. Tổng mức đầu tư:** 8.512.473.000 đồng (tám tỷ, năm trăm mười hai triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng), trong đó:

| | | |
|---|---|---|
| - Chi phí xây dựng: | 6.363.611.000 | đồng |
| - Chi phí thiết bị, trang thiết bị: | 739.135.000 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 193.228.000 | đồng |
| - Chi phí tư vấn xây dựng: | 675.653.000 | đồng |
| - Chi phí khác: | 163.370.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 377.476.000 | đồng |

**Điều 2.** Ban Quản lý Dự án & PTQĐ là Chủ đầu tư có trách nhiệm lập đầy đủ các thủ tục, hồ sơ đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định hiện hành. Triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án đúng tiến độ, đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy mô, tổng mức đầu tư tại Quyết định số 267/QĐ-UBND.ĐTXD ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Huyện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND Huyện; Thủ trưởng các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế & Hạ tầng, Giáo dục & Đào tạo, Kho bạc Nhà nước, Ban Quản lý Dự án & PTQĐ và Chủ tịch UBND thị trấn Sa Rài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- CT, các PCT.UBND Huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, NC (T.N.Khang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Nhã**